TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN B** **TỈNH HÀ NAM**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2022/HS - ST
Ngày: 21/6/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông Đặng Trần Anh Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Quyết và ông Trần Ngọc Sơn.

- Thư ký phiên toà: Bà Trịnh Thị Minh Nguyệt – Thư ký Toà án nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Văn Tấn – Kiểm sát viên.

Trong ngày 21/6/2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 44/2022/TLST - HS ngày 31/5/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2022/QĐXXST - HS ngày 07/6/2022 đối với bị cáo:

Trần Văn Đ, sinh năm 1989; giới tính: Nam; nơi đăng ký HKTT và nơi cư trú trước khi bị bắt, tạm giữ, tạm giam: Thôn M, xã A, huyện B, tỉnh Hà Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; Đảng, đoàn: Không; con ông Trần Văn T và bà Ngô Thị H; vợ, con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: Không. Đặc điểm nhân thân: Ngày 29/9/2017 bị TAND huyện B xử phạt 2 năm 6 tháng tù về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*; ngày 22/9/2019 Đ chấp hành xong hình phạt tù và các quyết định khác của bản án. Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 07/3/2022, chuyển tạm giam từ ngày 16/3/2022; hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam. (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 07/3/2022; Lực lượng Công an huyện B và Công an xã A phối hợp cùng ông Trần Văn T là bố đẻ của bị cáo Trần Văn Đ phát hiện, bắt quả tang bị cáo Đ cất giữ trái phép 01 gói được gói ngoài bằng giấy màu trắng loại giấy ăn, bên trong chứa chất bột màu trắng dạng cục tại phòng ngủ của Đ ở thôn M, xã A, huyện B, tỉnh Hà Nam. Đ khai nhận đó là Heroine do Đ cất giữ để sử dụng.

Lực lượng Công an đã đưa Đ về trụ sở UBND xã A lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ, niêm phong vật chứng trong phong bì ký hiệu QT.

Cơ quan CSĐT Công an huyện B đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trần Văn Đ tại thôn M, xã A, huyện B, tỉnh Hà Nam nhưng không thu giữ được đồ vật, tài sản, tài liệu có liên quan đến vụ án.

Ngày 07/3/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện B đã ra quyết định trưng cầu giám định chất bột màu trắng dạng cục được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT thu giữ của Trần Văn Đ để xác định loại, khối lượng chất ma túy. Tại Bản kết luận giám định về ma túy số 371/KL-KTHS ngày 08/3/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận: *"Mẫu bột dạng cục màu trắng trong 01 (một) gói được gói ngoài bằng giấy màu trắng, loại giấy ăn, trong phong bì thư được niêm phong ký hiệu QT gửi giám định là ma túy. Loại ma túy: Heroine. Khối lượng mẫu QT: 0,159 gam"*.

Quá trình điều tra, Trần Văn Đ khai nhận nguồn gốc gói Heroine bị thu giữ là do Đ mua của 01 người đàn ông không quen biết tại khu vực cầu B thuộc địa bàn xã Yi, huyện Y, tỉnh Nam Định vào chiều ngày 06/3/2022 với mục đích để sử dụng. Khi mua mang về nhà; Đ lấy một phần Heroine vừa mua được sử dụng bằng hình thức chích vào tay. Số Heroine còn lại Đ gói vào như cũ và để ở đầu giường ngủ, sau đó vứt bỏ dụng cụ sử dụng Heroine ở vị trí nào thì Đ không nhớ.

Tại Cáo trạng số 48/CT - VKS - MT ngày 30/5/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam đã truy tố Trần Văn Đ về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam đã đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tuyên bị cáo Trần Văn Đ phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*"; xử phạt bị cáo từ 02 năm tù đến 02 năm 06 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Tịch thu tiêu huỷ số ma túy còn lại sau giám định.

Tại phiên tòa, bị cáo Đ đã khai nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy như nội dung vụ án đã nêu ở trên và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về các quyết định tố tụng của Cơ quan CSĐT Công an huyện B; Viện kiểm sát nhân dân huyện B và hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án là đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; bị cáo không có khiếu nại gì về quyết định tố tụng, hành vi tố tụng.

[2] Về tội danh: Hành vi tàng trữ trái phép 0,159 gam ma túy Heroine tại phòng ngủ của mình ở thôn M, xã A, huyện B, tỉnh Hà Nam nhằm mục đích sử dụng của bị cáo Trần Văn Đ bị lực lượng Công an huyện B bắt quả tang vào khoảng 14 giờ 30 phút ngày 07/3/2022 đã phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo được hưởng tình tiết "*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*" được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

[4] Về hình phạt: Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội; vi phạm chế độ độc quyền của Nhà nước về quản lý chất ma túy. Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, đã từng bị xử phạt tù về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" nhưng không lấy đó làm bài học để rèn luyện cải tạo bản thân; nay lại phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" do vậy Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo riêng và phòng ngừa chung cho xã hội. Khi quyết định mức hình phạt, Hội đồng xét xử xét cũng xem xét đến nhân thân, hoàn cảnh gia đình và việc bố bị cáo chủ động phối hợp với lực lượng công an phát hiện hành vi phạm tội của bị cáo để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét tại biên bản xác minh tài sản của Cơ quan CSĐT Công an huyện B đã xác định bị cáo không có tài sản nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng của vụ án: Xét số ma túy còn lại sau giám định là vật cấm tàng trữ, lưu hành do vậy cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định.

[8] Các tình tiết khác liên quan đến vụ án: Tài liệu điều tra không đủ căn cứ xác định nguồn gốc và đối tượng đã bán Heroine cho bị cáo Đ để xử lý.

Đối với việc bị cáo Đ khai nhận hành vi sử dụng Heroine bằng hình thức chích vào chiều ngày 06/3/2022. Tuy nhiên ngoài lời khai của Đ thì không còn tài liệu, chứng cứ nào khác nên không có căn cứ để xử lý đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 47 Bộ luật Hình sự.

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội khoá 14.

1. Tuyên bố bị cáo Trần Văn Đ phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

2. Xử phạt bị cáo Trần Văn Đ **02** (hai) năm **06** (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt, tạm giữ (ngày 07/3/2022).

3. Về vật chứng: Tịch thu tiêu huỷ số ma túy còn lại sau giám định được đựng trong phong bì niêm phong có số 371/GĐKTHS của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định. Vật chứng được xác định theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 31/5/2022 giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện B và Chi cục Thi hành án dân sự huyện B.

4. Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Trần Văn Đ phải nộp 200.000 đồng.

Án xử công khai; báo cho bị cáo biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà
Đặng Trần Anh Dũng
(đã ký)

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện B;
- Công an huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- UBND xã A;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ và văn phòng.